TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/DS- ST
Ngày 03/5/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Thanh Phong

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Ông Nguyễn Văn Truyền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thu thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa:

**** Nguyên đơn:***

- Võ Thị Đ, sinh 1966

Trú tại: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. (bà Đ có văn bản ủy quyền cho anh Phan Văn D, sinh 1989; Trú tại ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt)

**** Bị đơn*:**

- Lê Thị M, sinh 1970; Dương Văn T, sinh 1962 (có mặt)

Cùng trú tại: Ấp Th, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn anh Phan Văn D trình bày:

Vào năm 2016 bà Đ có cho vợ chồng bà M mượn cám thức ăn gia súc, hai bên thỏa thuận khi nào phía bà M nhập hàng Cám từ công ty sẽ trả lại cho bà Đ. Đến tháng 2/2017 hai bên đối chiếu sổ sách thì phía bà M mượn tổng cộng 227 bao quy ra tiền tổng cộng 56.582.000 đồng, phía bà M có trả nhiều lần đến tháng 3/2018 còn lại tổng cộng 44.582.000 đồng thì không trả.

Nay yêu cầu bà M, ông T liên đới trả số tiền 44.582.000 đồng. Đối với phần lãi suất xin rút lại yêu cầu.

Tại phiên tòa bị đơn ông Dương Văn T, bà Lê Thị M trình bày: Thừa nhận có mượn số cám thức ăn gia súc của bà Đ quy ra tiền còn nợ bà Đ tổng số tiền 44.582.000 đồng. Nay vợ chồng đồng ý liên đới trả cho bà Đ số tiền trên nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên xin trả dần mỗi tháng 5000.000 đồng đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: anh D cho rằng quyền lợi của bà Đ bị xâm phạm bởi hợp đồng vay tài sản giữa bà Đ với phía bà M, ông T, nên bà Đ khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà Đ có quyền khởi kiện.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: các bên chấm dứt hợp đồng vào tháng 2/2017, Nghĩa là quyền lợi của bà Đ bị xâm phạm từ sau tháng 2/2017, đến ngày 29/3/2018 bà Đ khởi kiện. Căn cứ điều 429 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án vẫn còn.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của bà Đ là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã B, huyện M. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch vay thức ăn gia súc giữa các bên được hai bên anh D, ông T, bà M thừa nhận có thật, phía ông T, bà M thừa nhận còn nợ bà Đ số tiền 44.582.000 đồng như bà Đ yêu cầu. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh, nên buộc bà M, ông T phải có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ số tiền 44.582.000 đồng cho bà Đ là phù hợp.

[2] Đối với mức lãi suất trong đơn khởi kiện bà Đ có yêu cầu, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xin rút lại yêu cầu, nên không xem xét.

[3] Đối với việc bà M, ông T xin trả dần mỗi tháng 5000.000 đồng không được phía bà Đ đồng ý, nên Hội đồng xét xử không thể xem xét để ghi nhận.

[4] Bà M, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 37 luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Đ. Buộc ông Dương Văn T, bà Lê Thị M liên đới trả cho bà Võ Thị Đ số tiền 44.582.000 đồng. Đối với phần lãi suất đại diện nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đ, nếu ông T, bà M chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà M, ông T liên đới chịu chịu 2.229.000 đồng. Hoàn trả cho bà Đ số tiền tạm ứng án phí 1.145.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009208 ngày 29/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Trần Thanh Phong